TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2026/HSST
Ngày 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Hoàng Thị Kim Oanh
2. Bà Dương Thị Hoa

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án dân khu vực 2 - Bắc Ninh.
Đại diện VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T – Kiểm sát viên.
Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Đức C, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1984; tên gọi khác: Không; CCCD số: 024084010937

Nơi đăng ký thường trú: thôn Danh Thượng 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh;

(Nay là thôn Danh Thượng, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh)

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Họ tên bố: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957;
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1954;

Anh em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Vợ: Vi Thị T2, sinh năm 1987 (Đã ly hôn)

Con: Nguyễn Đức C1, sinh năm 2011.

- Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh) xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (trị giá tài sản trộm cắp 7.200.000 đồng). Chinh chấp hành xong án phạt tù ngày 19/9/2018.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (phạm tội ngày 04/7/2019; trị giá tài sản trộm cắp 800.000 đồng). Chinh chấp hành xong án phạt tù ngày 23/02/2020.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (phạm tội ngày 27/01/2021; trị giá tài sản trộm cắp 1.822.500 đồng). Chinh chấp hành xong án phạt tù ngày 28/11/2021.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HSST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (phạm tội ngày 22/3/2022; trị giá tài sản trộm cắp 475.000 đồng). Chinh chấp hành xong án phạt tù ngày 22/3/2023.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2023/HS-ST ngày 23/11/2023, Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (phạm tội ngày 02/8/2023; trị giá tài sản trộm cắp 500.000 đồng). Chinh chấp hành xong án phạt tù ngày 07/8/2024.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XLHC ngày 14/02/2019 của Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B (có mặt).

Bị hại:

Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Bắc Ninh do bà Dương Thị Hoài T3, sinh năm 1979 – Giám đốc Trung tâm C3, Phó trưởng ban thường trực Ban Q - là người đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Đàm Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1984, trú tại: xóm Đ, thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh là đối tượng không có việc làm ổn định, nghiện chất ma túy và đã có 05 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 07/8/2024, C chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; từ ngày 26/02/2026, C tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trạm Y tế H2, tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 754/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2026, Nguyễn Đức C đi xe ôm từ nhà đến Chùa Q (do Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Bắc Ninh là đơn vị quản lý), địa chỉ: tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh chơi hội. C đến Chùa Q và đi thăm quan nhiều nơi trong khuôn viên C2. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi thăm quan trong khu vực vườn Tháp của C2, C nhìn thấy trên Ban lễ tại vườn Tháp có nhiều tiền lễ, xung quanh không có người trông giữ nên C nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên Ban lễ. Lợi dụng lúc vắng người đi thăm quan tại vườn T, C đi đến gần Ban lễ, dùng tay lấy toàn bộ số tiền trên Ban lễ rồi giấu số tiền này vào bên trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khi C vừa giấu số tiền trộm cắp được vào bên trong túi quần thì bị tổ công tác của Công an phường V, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ được tổng số tiền 667.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của C. Ngoài ra, Công an phường V còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, số máy MN122ZP/A, số IMEI 355396084484396, bên trong có 01 sim số điện thoại 0986.573.536. Công an phường V chuyển C cùng tài liệu, đồ vật có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 04/4/2026, Cơ quan điều tra thu giữ nước tiểu của Nguyễn Đức C; tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy bằng que test nước tiểu xác định C dương tính với chất ma túy "MET" và "MOP".

Tại Kết luận giám định số 1550/KL-KTHS ngày 07/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh B, kết luận: "*Mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Đức C, sinh năm 1984, trú tại: thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh tìm thấy Methamphetamine và tìm thấy 6-MAM (6- M), M là chất chuyển hóa của H (Heroin)".*

Ngày 04/4/2026, Công an xã H cung cấp: Nguyễn Đức C thuộc diện quản lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự, đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trạm Y tế H2 thuộc Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bắc Ninh; Công an xã H cung cấp 01 bộ hồ sơ (bản photo) xác định C tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trạm Y tế H2 thuộc Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bắc Ninh; Công an xã H đã lập hồ sơ quản lý người cai nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone đối với C. Ngày 03/3/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bắc Ninh ban hành Quyết định số 754/QĐ-UBND về việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với Nguyễn Đức C; ngày 26/02/2026, Trạm Y tế H2 bắt đầu tiếp nhận Chinh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

Quá trình điều tra, C khai nhận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 03/4/2026, sau khi uống Methadone tại Trạm Y tế H2,

C mình đi bộ ra đường trong khu dân cư thuộc thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, C gặp một người đàn ông làm nghề điều khiển xe mô tô chở khách (khoảng 40 tuổi, C không biết tên và địa chỉ) đang đứng ở rìa đường, C hỏi người đàn ông có biết chỗ bán ma túy không, người này trả lời là "Có". C đưa số tiền 150.000 đồng cho người này, nhờ mua hộ 100.000 đồng tiền ma túy, còn 50.000 đồng là C trả tiền công đi mua ma túy. Sau đó, C đứng ở rìa đường đợi; người đàn ông điều khiển xe mô tô đi khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho C 01 gói giấy bạc, bên trong chứa 01 cục bột màu trắng và tinh thể màu trắng là ma túy H1 và ma túy đá (ma túy Methamphetamine). Chinh mang số ma túy vừa mua được về nhà rồi ngồi trên giường kê trong phòng ngủ của C và sử dụng ma túy một mình bằng hình thức sử dụng xi lanh kim tiêm và nước cất đã mua trước đó, cho số ma túy trên vào bên trong xi lanh, cắm kim tiêm vào đầu xi lanh, sau đó hút nước cất vào trong xi lanh lắc đều cho đến khi ma túy tan hết thì sử dụng tay phải cầm xi lanh chích kim tiêm và bơm ma túy đã hòa lẫn với nước cất vào ven ở tay trái để đưa chất ma túy vào bên trong cơ thể. Sử dụng chất ma túy xong, C nhặt kim tiêm xi lanh, lọ đựng nước cất cho vào bên trong túi nilon và vứt ra thùng rác phía bên ngoài cổng nhà.

Ngày 10/4/2026, Cơ quan điều tra tổ chức cho Nguyễn Đức C thực nghiệm lại hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả: Chinh thực hiện được các động tác sử dụng ma túy như đã nêu trên.

Ngày 13/4/2026, Trạm Y tế H2 cung cấp Nguyễn Đức C điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại Trạm Y tế H2 từ ngày 26/02/2026; đến ngày 04/4/2026, C tự ý kết thúc điều trị.

Ngày 13/4/2026, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường vụ trộm cắp tài sản, xác định vị trí C trộm cắp tiền là trên Ban lễ ngoài trời tại vườn Tháp của Chùa Q; xác định chiếc giường trong phòng ngủ của C là nơi C sử dụng ma túy ngày 03/4/2026; xác định vị trí C mua ma túy ngày 03/4/2026 là tại đoạn đường trong khu dân cư thuộc thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

Tại Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS-KV2 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh truy tố đối với Nguyễn Đức Chinh về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo biết mình đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội là từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 10 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2026.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đặt ra xem xét.

**** Về xử lý vật chứng***: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, số máy MN122ZP/A, số IMEI 355396084484396, bên trong có 01 sim số điện thoại 0986.573.536 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**** Về án phí***: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại; Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhưng đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Đức C có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Đức C là người nghiện chất ma tuý H1 và ma túy tổng hợp Methamphetamine. Ngày 03/3/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bắc Ninh có Quyết định số 754/QĐ-UBND về việc tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Trạm Y tế H2; ngày 26/02/2026, Trạm Y tế H2 bắt đầu tiếp nhận điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone đối với C. Ngày 03/4/2026, C mua 150.000 đồng tiền ma túy Heroin và ma túy tổng hợp Methamphetamine của một người không biết tên và địa chỉ tại khu vực đường trong khu dân cư thuộc thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh; sau đó, C mang ma

túy về nhà ở của gia đình C ở thôn D, xã H, tỉnh Bắc Ninh sử dụng một mình hết số ma túy này.

Ngày 04/4/2026, Nguyễn Đức C đến Chùa Q (do Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Bắc Ninh là đơn vị quản lý), địa chỉ: tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh chơi hội. Khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc vắng người đi thăm quan tại khu vực vườn Tháp của C2, C đã trộm cắp số tiền Lễ 667.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) trên Ban lễ ở khu vực vườn T. Khi C vừa giấu số tiền trộm cắp được vào bên trong túi quần phía trước bên trái đang mặc thì bị tổ công tác của Công an phường V, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ được toàn bộ số tiền 667.000 đồng trong túi quần của C.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ nước tiểu của Nguyễn Đức C, tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy bằng que test nước tiểu và trưng cầu giám định, xác định trong nước tiểu của C có chất ma túy Methamphetamine và 6-MAM (6- M), M là chất chuyển hóa của H (Heroin).

Hành vi trên bị cáo Nguyễn Đức C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo về các tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo là người ham chơi, lười lao động, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm, đang được quản lý cai nghiện và điều trị bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định số 754/QĐ-UBND về việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Bắc Ninh, nên bị cáo có ý thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nêu trên với lỗi cố ý. Bị cáo là người có tiền án và có nhân thân xấu, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo đã 05 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu

đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian quản lý người cai nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần được chấp nhận. Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo C bồi thường dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đối tượng nghiện ma tuý, không có công việc làm ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, số máy MN122ZP/A, số IMEI 355396084484396, bên trong có 01 sim số điện thoại 0986.573.536 là tài sản hợp pháp của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai tội là **03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, số máy MN122ZP/A, số IMEI 355396084484396, bên trong có 01 sim số điện thoại 0986.573.536 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT,CQTHAHS CA tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sơ tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT,CQTHAHS CA huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Bắc Lý
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần